

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày 01-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Lê Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T1, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M1 và bà Nguyễn Thị M2; có vợ là Đặng Hồng Đ, có một con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Có một tiền sự, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPHC ngày 16/10/2019 của Trưởng Công an xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Văn H số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC ngày 17/7/2020 của Phó trưởng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Văn H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Quang T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp TM, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn M1, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 15/3/2020, Lê Văn H đi bắt (soi) rắn ở đường kênh phía sau nhà. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 16/3/2020, H đi đến vườn quýt của anh Lê Quang T sinh năm 1985, ngụ tại ấp TM, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cách nhà H khoảng 400 mét thì thấy cặp vườn quýt có trồng 01 hàng mai vàng. Do biết mai mới trồng nên H nảy sinh ý định trộm cắp mang về nhà trồng, sau đó sẽ tìm người bán lại. H đi đến cuối hàng mai nhỏ trộm 05 cây mai và vác ra đường kênh cách đó khoảng 30 mét để cất giấu. Sau đó, H về nhà lấy xe đạp của ông Lê Văn M là cha ruột của H quay lại nơi cất giấu, chặt cây mai lên gác ba ga xe đạp và đẩy bộ về nhà, lần thứ nhất chở 03 cây, lần thứ hai chở 02 cây còn lại. Đợi đến khi trời sáng, H cắt cành cây mai và trồng tại vườn sau nhà. Ngày 18/3/2020, anh T đi tìm mai thì phát hiện 05 cây mai của mình trồng trong vườn nhà H nên báo Công an.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Lê Văn H khai nhận bản thân mua 05 cây mai do người khác phạm tội mà có đem về trồng nhưng sau đó H đã thừa nhận H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

*** Kết quả định giá tài sản:** Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 18/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Cây mai vàng thứ nhất, chiều cao 210 cm, chu vi gốc cây 22 cm có giá thị trường là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

+ Cây mai vàng thứ hai, chiều cao 165 cm, chu vi gốc cây 22 cm có giá thị trường là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

+ Cây mai vàng thứ ba, chiều cao 180 cm, chu vi gốc cây 19 cm có giá thị trường là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

+ Cây mai vàng thứ tư, chiều cao 160 cm, chu vi gốc cây 20 cm có giá thị trường là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

+ Cây mai vàng thứ năm, chiều cao 180 cm, chu vi gốc cây 20 cm có giá thị trường là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Tổng 05 cây mai vàng có giá thị trường là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

*** Vật chứng thu giữ và kết quả xử lý vật chứng:**

- Thu giữ 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng - vàng của ông Lê Văn M.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã thu hồi và trả lại 05 cây mai vàng cho anh Lê Quang T.

* **Kết quả kê biên tài sản:** Qua xác minh bị cáo Lê Văn H không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không tiến hành kê biên.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Lê Quang T yêu cầu Lê Văn H bồi thường 2.000.000 (hai triệu) đồng do sau khi được Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thu hồi và giao cho anh T chăm sóc thì 04 cây mai bị chết.

Bản cáo trạng số 79/QĐ/VKS, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Bị hại anh Lê Quang T không yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn H tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại anh Lê Quang T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lê Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị nhận lại chiếc xe đạp là tài sản của ông.

Bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố, tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn H không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh

Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, tại vườn cây của anh Lê Quang T thuộc ấp TM, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi lén lút nhỏ trộm 05 (năm) cây mai, trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng của anh Lê Quang T mang về nhà trồng, mục đích để bán lại lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 79/QĐ/KSĐT ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần pH xử bị cáo mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại anh Lê Quang T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo Lê Văn H 02 (hai) lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Hình phạt chính: Bị cáo Lê Văn H là người đã thành niên, có sức khỏe và khả năng lao động, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặt khác, trước khi thực hiện tội phạm bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Do

đó, cần pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn H để đảm bảo tính răn đe, giáo dục của pháp luật đối với bị cáo, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn H không có tài sản và điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố anh Lê Quang T yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, trong đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 19/8/2020 anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền nêu trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo H tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng để khắc phục thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng - vàng, bị cáo Lê Văn H dùng làm phương tiện vận chuyển mai sau khi nhổ trộm của anh T là tài sản của ông M, ông M không biết bị cáo H dùng vào việc trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho ông M.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Quang T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh Lê Quang T) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Lê Văn H còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho ông Lê Văn M 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng - vàng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Văn H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Quang T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Văn phòng CA huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên